

ILB

CTCP ICD Tân Cảng-Long Bình

Sàn HOSE

Ngành ICB: Dịch vụ kho bãi L4

THÔNG TIN CƠ BẢN

Vốn hóa (tỷ VNĐ)	505
EPS 4 quý (VNĐ)	2,640
P/E	7.35
P/B	1.38
ROE (%)	16.55
ROA (%)	5.13
Beta (6 tháng)	0.75
Sở hữu nước ngoài (%)	0.00
Sở hữu nhà nước (%)	51.32
Tỷ lệ cổ tức	15%

Chuyên viên Phân tích
Trần Thị Hồng Nhung

GIỚI THIỆU CHUNG

CTCP Tân Cảng Long Bình được thành lập năm 2007, là công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Công ty hoạt động chính trong các lĩnh vực kinh doanh kho bãi và các dịch vụ logistics khác.

Công ty chính thức niêm yết 24.5 triệu cổ phiếu trên sàn HOSE ngày 15/5/2019.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Các yếu tố hấp dẫn của cổ phiếu

- ❖ Top 21 cảng container lớn nhất thế giới, 1 trong 4 ICD có diện tích lớn nhất ở Đông Bắc TP.HCM, trong đó, ILB có diện tích ICD lớn nhất và lớn hơn nhiều so với các cảng khác.
- ❖ Sự tăng trưởng hàng hóa giao thương tại Việt Nam nói chung cũng như khu vực Cát Lái nói riêng kéo theo sự tăng trưởng của ILB.
- ❖ Là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Sân Cảng Sài Gòn, công ty có ưu thế để tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ logistics của công ty mẹ.

Rủi ro đầu tư

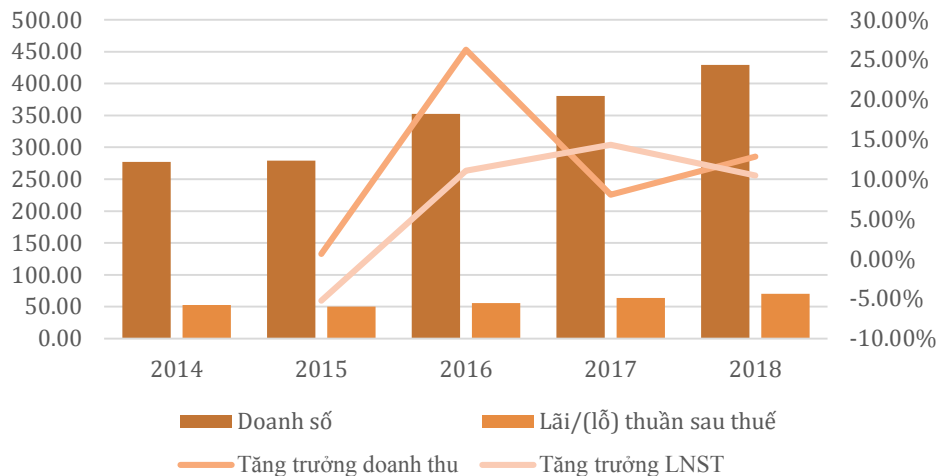
- ❖ Cạnh tranh từ hệ thống các cảng khác khu vực miền Nam.
- ❖ Hoạt động xuất nhập khẩu Việt Nam phụ thuộc nhiều vào tình hình thương mại quốc tế, do đó ảnh hưởng đến sản lượng thông quan.

I. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ILB có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận hành điểm thông quan nội địa-Cảng cạn tại khu vực Đồng Nai-Hồ Chí Minh. Hệ thống kho của ILB lớn nhất cả nước, trải dài diện tích 105 ha (20 ha sân bãi và hơn 43ha kho), cách cảng Cát Lái 30km, đóng vai trò là điểm trung chuyển cho hàng hóa sản xuất tại phía Nam đi xuất khẩu. Hiện nay, ILB cung cấp các dịch vụ kho như: kho ngoại quan, kho phân phối, kho CFS, kho lạnh, kho mát... Thị phần của ILB duy trì quanh mức 10% giai đoạn 2015-2018.

Nguồn thu từ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm luôn là phần đóng góp chính trong doanh thu của công ty. Năm 2018, công ty đạt doanh thu 429.5 tỷ đồng, tăng 12.8% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 70.1 tỷ đồng, tăng 10.5%.

Kết quả kinh doanh



Kết thúc quý 2/2019, ILB ghi nhận doanh thu thuần đạt 102.4 tỷ đồng, tăng 9.5% so với cùng kỳ. LNTT đạt 19.3 tỷ đồng, tăng 24.5%yoy.

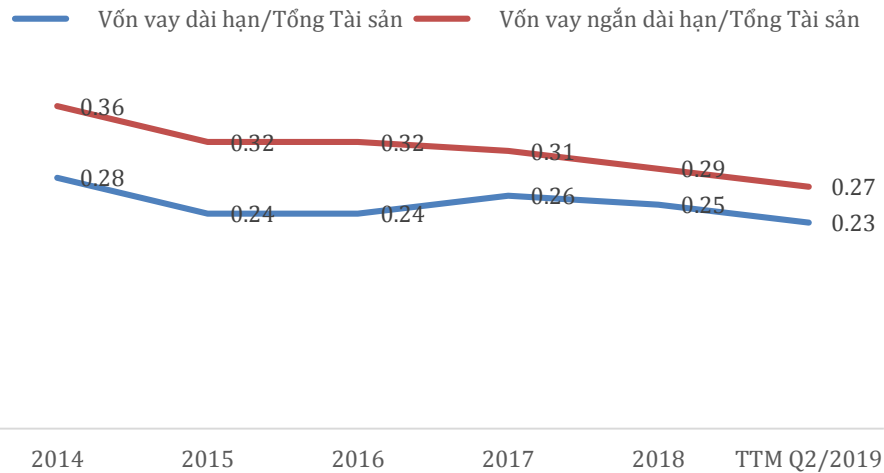
Lũy kế nửa đầu năm 2019, ILB ghi nhận 204.5 tỷ đồng doanh thu và 39.2 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2018. Cũng trong giai đoạn 6 tháng đầu năm, công ty đã hoàn thiện thêm diện tích thuê kho, đáp ứng nhu cầu thuê kho của khách hàng cũ cũng như khách hàng mới dẫn đến doanh thu từ hoạt động cho thuê kho và dịch vụ khác tăng mạnh bù đắp cho sự sụt giảm doanh thu của các mảng hoạt động khác.

II. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình dư nợ

Nợ vay ngắn hạn ổn định trong khi nợ dài hạn tăng về giá trị tuyệt đối.

Tình hình nợ vay



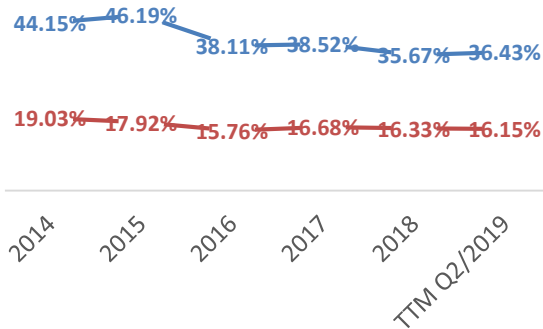
Trong năm 2018, nợ vay dài hạn tăng từ 275 tỷ đồng lên 312 tỷ đồng, chủ yếu phục vụ hoạt động nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua xe nâng và xây kho.

Dù nợ vay tăng, chi phí lãi vay của ILB lại tương đối ổn định, quanh mức 22 tỷ đồng.

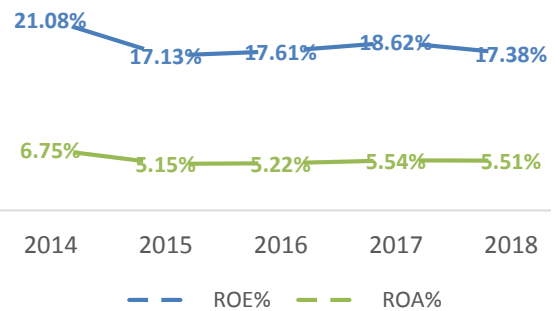
2.2. Hiệu quả hoạt động kinh doanh

- Tỷ lệ ROA, ROE ổn định

BIÊN LỢI NHUẬN



KHẢ NĂNG SINH LỜI



Biên lợi nhuận và tỷ suất sinh lời trên vốn cũng như tổng tài sản của ILB duy trì tương đối ổn định trong giai đoạn 2017-2018.

- So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành

	ILB	CDN	CLL	DVP	DXP	GMD	NAP	PDN	PHP	TMS
Tỷ suất EBITDA (%)	35.67	43.36	42.26	51.60	24.53	32.53	27.59	28.37	42.71	9.46
Tỷ suất lãi hoạt động KD (%)	20.42	26.22	30.46	49.53	44.68	83.46	10.32	18.47	25.86	10.61
ROE%	17.38	14.08	14.71	28.16	9.68	27.13	6.87	25.07	9.01	14.26

ROA%	5.51	10.13	13.55	25.40	9.20	17.37	6.27	13.14	6.85	7.36
------	------	-------	-------	-------	------	-------	------	-------	------	------

Tỷ suất EBITDA và biên lãi hoạt động và ROE của ILB tương đối cao so với mặt bằng chung các doanh nghiệp cùng ngành. Tuy nhiên, tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản lại thấp nhất trong nhóm ngành cảng biển.

III. TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

3.1. Lợi thế vị trí

Có vị trí nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, gồm HCMC, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, công ty được bao quanh bởi nhiều khu công nghiệp lớn và các tuyến đường giao thông trọng điểm như Quốc Lộ 1, Quốc Lộ 51, đường Tránh Biên Hòa, cao tốc HCMC-Long Thành- Dầu Giây, công ty có nhiều thuận lợi trong việc phát triển chuỗi cung ứng logistics giữa các doanh nghiệp lân cận trong vùng bên cạnh hệ thống cảng Cát Lái, Cái Mép, Phú Hữu và Đồng Nai.

3.2. Hiệp định thương mại tự do hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu và cảng biển

Các hiệp định FTA được ký kết tạo cơ hội cho ngành logistics phát triển và tham gia sâu hơn vào những trung tâm giao dịch vận tải thế giới.

Theo Cục Hàng hải Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2019, khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển đạt gần 309 triệu tấn, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, hàng hóa container đạt hơn 9.1 triệu Teus, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2018. Sản lượng hàng hóa qua cảng biển được dự báo sẽ tiếp tục giữ nhịp tăng trưởng trong thời gian tới khi hàng loạt các hàng tàu lớn như Maersk, SITC tiếp tục mở thêm các tuyến dịch vụ tại các cảng biển khu vực Hải Phòng, Đà Nẵng và Cái Mép-Thị Vải. Riêng cụm cảng Cái Mép-Thị Vải được dự báo tăng trưởng mạnh nhất cả nước (25%-30%) nhờ các tàu mẹ trên 140,000 Teus có thể cập bến các cảng này và hệ thống cảng ICD vệ tinh tiếp nhận hiệu quả.

Cùng với đó, Việt Nam trở thành điểm đến đầu tư nóng nhất trong top 3 quốc gia có FDI cao nhất trong ASEAN và xu hướng chuyển dịch nhà máy từ Trung Quốc về các nước Đông Nam Á cũng mở ra cơ hội lớn đối với các doanh nghiệp ngành cảng biển.

3.3. Thực trạng thiếu cảng thông quan trong khi xuất nhập khẩu tiếp tục mở rộng

Theo thống kê của Cục Hàng hải VN, hiện cả nước chỉ có 5 cảng cạn (ICD) và 16 điểm thông quan hàng hóa (có chức năng như cảng cạn). Trong đó, khu vực phía Bắc có 4 ICD, 7 điểm thông quan nội địa; khu vực phía Nam có 1 ICD và 9 điểm thông quan nội địa, miền Trung chưa có ICD nào. Cục trưởng Cục Hàng hải VN Nguyễn Xuân Sang cho biết, lượng hàng hóa thông qua khu vực ICD miền Bắc dự kiến khoảng 1.3 – 2.3 triệu TEU (năm 2020), khoảng 3.8 – 5.2 triệu TEU (năm 2030); Khu vực ICD miền Trung khoảng 124,000 – 322,000 TEU (năm 2020), xấp xỉ 510,000 – 911,000 TEU (2030). Khu vực ICD miền Nam, lượng hàng

thông qua sẽ đạt khoảng 4 - 6 triệu TEU (năm 2020), 9 - 13 triệu TEU (năm 2030), đặt ra nhu cầu cấp bách đối với cảng ICD trên toàn quốc.

Để phục vụ nhu cầu xuất nhập khẩu mở rộng, Bộ Giao thông Vận tải cũng như UBND Tỉnh Đồng Nai cũng đã có những điều chỉnh cụ thể mở rộng quy hoạch hệ thống cảng biển.

Cụ thể, theo Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng cạn Việt Nam vừa được Bộ GTVT phê duyệt, giai đoạn đến năm 2025, miền Bắc có các cảng cạn, cụm cảng cạn công suất khoảng 1.3 – 2.2 triệu TEU/năm, giai đoạn đến năm 2030 khoảng 3.8 – 5.2 triệu TEU/năm; miền Trung - Tây Nguyên có các cảng cạn, cụm cảng cạn công suất khoảng 124,000 – 322,000 TEU/năm, giai đoạn đến năm 2030 khoảng 510,000 – 911,000 TEU/năm; **miền Nam có các cảng cạn, cụm cảng cạn công suất khoảng 4.2 – 6.1 triệu TEU/năm, đến năm 2030 khoảng 9.5 - 13 triệu TEU/năm. Một số cảng cạn sẽ được ưu tiên đầu tư trước** như: Cụm cảng cạn Cổ Bi (Hà Nội), ICD Quế Võ (Bắc Ninh), ICD Lào Cai, ICD Đắk Lắk, **ICD Long Bình** (TP HCM), ICD Mũi Đèn Đỏ - Cát Lái (TP HCM), ICD Bến Thành (TP HCM), ICD Châu Thành (TP HCM), ICD Nhơn Trạch (Đồng Nai).

Các đơn vị cảng biển khu vực Đồng Nai-HCM


Cảng/Đơn vị	Diện tích (ha)
<i>ICD Phước Long (thuộc Germandept Logistics)</i>	12
<i>ICD Transimex</i>	10
<i>ICD Tân Cảng-Sóng Thần</i>	39
<i>ICD TBS</i>	22
<i>Vinafco</i>	8 DCs khắp cả nước với tổng diện tích 23 ha (khu vực Mekong 7.4ha)
<i>ICD Tân Cảng –Nhơn Trạch</i>	11
<i>ICD Sotrans</i>	10
<i>ICD Long Bình</i>	105

Sở hữu diện tích kho lớn nhất khu vực hiện chưa sử dụng hết công suất trong khi nhiều cảng trong khu vực đã sử dụng tối đa diện tích, cùng với việc được ưu tiên mở rộng cảng theo quy hoạch của Bộ GTVT cho thấy triển vọng mở rộng doanh thu cũng như thị phần của ILB.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo, bản tin này được cung cấp bởi Công ty chứng khoán đầu tư Việt Nam – Vietnam Investment Securities Company (IVS). Nội dung bản tin này chỉ mang tính chất tham khảo và các nhận định trong báo cáo được đưa ra dựa trên đánh giá chủ quan của người viết. Mặc dù mọi thông tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, nhưng IVS không đảm bảo tính chính xác của các thông tin và không chịu trách nhiệm đối với các quyết định mua bán do tham khảo thông tin này.

IVS RESEARCH

Võ Thế Vinh	Đỗ Trung Nguyên	Trần Thị Hồng Nhung
Trưởng phòng	Phó phòng	Chuyên viên
Phân tích & Tư vấn Đầu tư	Phụ trách Tư vấn & Đầu tư	Phân tích Doanh nghiệp
vinhvt@ivs.com.vn	nguyendt@ivs.com.vn	nhungth@ivs.com.vn
Kênh thông tin cập nhật nhận định (nền tảng Zalo)		

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

 VIETNAM INVESTMENT
SECURITIES COMPANY

LIÊN HỆ

Điện thoại tư vấn:
(04) 35.730.073
Điện thoại đặt lệnh:
(04) 35.779.999
Email: ivs@ivs.com.vn
Website:
www.ivs.com.vn

**TRỤ SỞ CHÍNH
HÀ NỘI**

P9-10, Tầng 1,
Chamvit Tower
Điện thoại:
(04) 35.730.073
Fax: (04) 35.730.088

**CHI NHÁNH
TP. HCM**

Lầu 4, Số 2 BIS, Công
Trường Quốc Tế, P. 6,
Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại:
(08) 38.239.966
Fax: (08) 38.239.696

